

Số: 896 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp trợ cấp xã hội 6 tháng đầu năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật giáo dục Đại học ngày 10/12/2025;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định 194/2001/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/12/2001 về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGD&ĐT-BTC của Liên bộ Bộ giáo dục & đào tạo và Bộ Tài chính ngày 28/3/2002 hướng dẫn thực hiện Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/12/2001 về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo kết luận của hội đồng xét hồ sơ trợ cấp của sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp 112 suất trợ cấp xã hội 6 tháng đầu năm 2026 cho sinh viên khóa 67, 68, 69 và 70 hệ chính quy (có danh sách kèm theo). Tổng số tiền là 91.200.000 đồng (Chín mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) lấy từ nguồn thu dịch vụ khác;

Điều 2. Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Các PHT(để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, CTSV₍₁₀₎



GS.TS Trần Thanh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

DANH SÁCH TRỢ CẤP XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 896 /QĐ- MĐC ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	MSSV	Họ	Tên	Khoa	Đối tượng	Số tiền hưởng/ tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đồng)	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Ghi chú
1	2521060361	Đường Giải	Phóng	DCCDCK70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8856860986	BIDV	
2	2524010311	Lê Quỳnh	Chi	DCKTCN70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8826653693	BIDV	
3	2224010880	Nguyễn Minh	Phương	DCKTKD67	ĐBKK	140.000	6	840.000	2154896987	BIDV	
4	2521000138	Nông Thị Minh	Anh	DCCBNNTQ70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8856860870	BIDV	
5	2521000123	Điêu Thị Vân	Oanh	DCCBNNA70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8816654679	BIDV	
6	2521060884	Bùi Hồng	Sáng	DCCDCK70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8886497047	BIDV	
7	2521000226	Đinh Thị Thanh	Huyền	DCCBNNTQ70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8876860945	BIDV	
8	2321030087	Hoàng Duy	Tùng	DCTDDH68	ĐBKK	140.000	6	840.000	8814418983	BIDV	
9	2424010254	Lý Thị Thu	Bồn	DCKTTN69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8814406149	BIDV	
10	2521050506	Hoàng Quang	Huy	DCCTCT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8896497461	BIDV	
11	2221040025	Lò Văn	Nguyên	DCMOKT67	ĐBKK	140.000	6	840.000	2153947934	BIDV	
12	2221060371	Hà Nguyễn Quang	Hợp	DCCDCK67	ĐBKK	140.000	6	840.000	8814418983	BIDV	
13	2321070331	Bùi Quyền	Minh	DCXDQL68	ĐBKK	140.000	6	840.000	8860268256	BIDV	
14	2521080016	Nông Thị	Ngân	DCMTQL70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8866497625	BIDV	
15	2221050814	Đinh Thế	Vinh	DCCTCLC67	ĐBKK	140.000	6	840.000	1320505205	BIDV	
16	2421070382	Lương Văn	Bách	DCXD69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8894405389	BIDV	
17	2521000415	Hoàng Thảo	Ly	DCCBNNTQ70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8876653819	BIDV	
18	2421040023	Phạm Việt	Anh	DCMOTK69	MC	100.000	6	600.000	8894855402	BIDV	
19	2521000085	Lương Thị	Quyên	DCCBNNTQ70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8826654071	BIDV	
20	2524010602	Bùi Khánh	Ly	DCKTKT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8848117526	BIDV	
21	2421020078	Hoàng Văn	Đạt	DCDCDC69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8863249026	BIDV	
22	2224011192	Nguyễn Hoàng	Phương	DCKTKT67	ĐBKK	140.000	6	840.000	8808833940	BIDV	
23	2521000338	Lê Thị Yên	Nhi	DCCBNNTQ70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8836497093	BIDV	
24	2521000183	Lê Thị	Vân	DCCBNNA70	MC	100.000	6	600.000	8806655224	BIDV	
25	2321060596	Hoàng Văn	Trình	DCCD68	ĐBKK	140.000	6	840.000	8854253305	BIDV	
26	2521000162	Nông Thu	Quê	DCCBNNTQ70	ĐBKK	140.000	6	840.000	3300827754	BIDV	
27	2321020090	Nông Thị Lan	Anh	DCDCDL68	ĐBKK	140.000	6	840.000	8890268040	BIDV	
28	2521060924	Quách Hoàng	Hải	DCCDCK70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8806497081	BIDV	

STT	MSSV	Họ	Tên	Khoa	Đối tượng	Số tiền hưởng/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đồng)	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Ghi chú
29	2521060338	Chu Nguyễn Anh	Tuấn	DCCDCK70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8846860927	BIDV	
30	2521030089	Quan Quốc	Huy	DCTDQDTBDS70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8806653216	BIDV	
31	2421030242	Đặng Hà Đức	Trung	DCTDTD69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8884322109	BIDV	
32	2521050098	Lâm Đình	Hiển	DCCTCT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8856655317	BIDV	
33	2321020104	Hoàng Đình	Viên	DCDCDKT68	ĐBKK	140.000	6	840.000	8801663886	BIDV	
34	2524010403	Nguyễn Thùy	Linh	DCKTCN70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8836496576	BIDV	
35	2524010408	Bùi Thị Hồng	Ngọc	DCKTTN70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8876201840	BIDV	
36	2524010485	Bùi Bảo	Ngân	DCKTTN70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8846496909	BIDV	
37	2524010467	Nguyễn Anh	Tú	DCKTCN70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8836496919	BIDV	
38	2521000214	Dương Thu	Uyên	DCCBNNTQ70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8836496834	BIDV	
39	2224010577	Lương Văn	Tú	DCKTCN67	ĐBKK	140.000	6	840.000	2154895337	BIDV	
40	2421060561	Vi Văn	Hà	DCCDTD69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8814215329	BIDV	
41	2521020125	Bùi Thị Yến	Nhi	DCDCDL70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8856653872	BIDV	
42	2521060702	Bùi Hồng	Danh	DCCDOTO70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8806496649	BIDV	
43	2521000368	Bùi Thị Hồng	Phương	DCCBHD70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8896497643	BIDV	
44	2524010294	Phạm Thị	Bình	DCKTCN70	MC	100.000	6	600.000	8866654356	BIDV	
45	2321010127	Sùng Văn	Trình	DCDKTN68	ĐBKK	140.000	6	840.000	8874210376	BIDV	
46	2321040003	Trịnh Trường	Giang	DCMOKT68	ĐBKK	140.000	6	840.000	3301366688	BIDV	
47	2521050125	Mạc Nguyên	Sỹ	DCCTCT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8826655033	BIDV	
48	2321070103	Giảng A	Y	DCXDGT68	ĐBKK	140.000	6	840.000	8874240398	BIDV	
49	2521030161	Bùi Thị	Ân	DCTDQD70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8846653834	BIDV	
50	2521060624	Bùi Thế	Việt	DCCDKTD70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8886824918	BIDV	
51	2521061065	Đinh Văn	Long	DCCDDL70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8876497921	BIDV	
52	2521000299	Nguyễn Thị Mai	Hoa	DCCBNNA70	MC	100.000	6	600.000	8806496885	BIDV	
53	2321040049	Lương Quang	Huỳnh	DCMOKT68	ĐBKK	140.000	6	840.000	8844293954	BIDV	
54	2521040152	Nguyễn Yến	Nhi	DCMOATVSLD70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8856653636	BIDV	
55	2221020048	Đặng Xuân	Nhi	DCDCDL67	ĐBKK	140.000	6	840.000	3950610230	BIDV	
56	2521060947	Long Phạm Khánh	Hưng	DCCDKTDDT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8886497417	BIDV	
57	2524010237	Lê Thị Thu	Trang	DCKTKT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8836653844	BIDV	
58	2421020209	Chu Thị Phương	Hoài	DCDCDL69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8891464784	BIDV	
59	2521000348	Trần Thị	Luyện	DCCBNNTQ70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8846497972	BIDV	
60	2521060081	Nguyễn Hồng	Hậu	DCCDCDT70	MC	100.000	6	600.000	8896653735	BIDV	

STT	MSSV	Họ	Tên	Khoa	Đối tượng	Số tiền hưởng/ tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đồng)	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Ghi chú
61	2521000165	Ngô Duy	Thống	DCCBNNTQ70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8826654129	BIDV	
62	2521061082	Sùng A	Chu	DCCDOTO70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8857624378	BIDV	
63	2521010214	Nguyễn Bảo	Hoa	DCDKLD70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8831825592	BIDV	
64	2421080092	Tô Hồng	Diễm	DCMTQL69	ĐBKK	140.000	6	840.000	3510851598	BIDV	
65	2521000088	Triệu Trung	Kiên	DCCBNNA70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8816654096	BIDV	
66	2521060096	Nguyễn Phước	Minh	DCCDKTD70	MC	100.000	6	600.000	8896654562	BIDV	
67	2221050587	Lê Trung	Kiên	DCCTKH67	ĐBKK	140.000	6	840.000	8884317664	BIDV	
68	2421020189	Đàm Quang	Vinh	DCDCDC69	ĐBKK	140.000	6	840.000	3510915166	BIDV	
69	2524010573	Vi Văn	Sinh	DCKTKD70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8882051227	BIDV	
70	2421070571	Triệu Hồng	Phong	DCXDXD69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8834204192	BIDV	
71	2221070125	Quảng Văn	Linh	DCXDXD67	ĐBKK	140.000	6	840.000	3600564546	BIDV	
72	2524010305	Đinh Lê Tài	Nguyên	DCKTCN70	KK	100.000	6	600.000	8806496682	BIDV	
73	2221050757	Vũ	Long	DCCTCT67	ĐBKK	140.000	6	840.000	2154856583	BIDV	
74	2421020110	Nông Mã	Chi	DCDCDL69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8863515382	BIDV	
75	2521010030	Hà Tiến	Đạt	DCDKDK70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8896653805	BIDV	
76	2321030074	Đào Quốc	An	DCTDDH68	ĐBKK	140.000	6	840.000	8884418971	BIDV	
77	2221050736	Tráng Lê	Giang	DCCTCT67	ĐBKK	140.000	6	840.000	8824538811	BIDV	
78	2521040184	Phạm Anh	Đức	DCMOKT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8836654719	BIDV	
79	2321070336	Hoàng Đăng	Quang	DCXDXD68	ĐBKK	140.000	6	840.000	8814497540	BIDV	
80	2521040147	Nguyễn Đại	Dương	DCMOKT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8806655078	BIDV	
81	2421020161	Nguyễn Văn	Hải	DCDCDC69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8880045616	BIDV	
82	2221050318	Hà Chung	Lương	DCCTCT67	ĐBKK	140.000	6	840.000	3510842927	BIDV	
83	2221050703	Triệu Khánh	Việt	DCCTCT67	ĐBKK	140.000	6	840.000	8894317669	BIDV	
84	2521050295	Châu A	Hàng	DCCTCT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8836654425	BIDV	
85	2521000290	Dương Mùi	Viễn	DCCBNNTQ70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8876496418	BIDV	
86	2421060595	La Văn	Đại	DCCDKTD69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8882895747	BIDV	
87	2521050363	Đặng Anh	Tài	DCCTCT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8866653808	BIDV	
88	2221050325	Dương Đình	Cử	DCCTCT67	ĐBKK	140.000	6	840.000	8864210104	BIDV	
89	2221060687	Nguyễn Mạnh	Khỏe	DCCDKTD67	ĐBKK	140.000	6	840.000	8834401959	BIDV	
90	2421030251	Dương Văn	Huân	DCTDDH69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8864216305	BIDV	
91	2521050502	Lê Him	Lam	DCCTCT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8816497599	BIDV	
92	2524010471	Nguyễn Minh	Thúy	DCKTKT70	MC	100.000	6	600.000	8816497696	BIDV	

STT	MSSV	Họ	Tên	Khoa	Đối tượng	Số tiền hưởng/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đồng)	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Ghi chú
93	2321080083	Nguyễn Mạnh	Long	DCMTKT68	ĐBKK	140.000	6	840.000	8854399580	BIDV	
94	2521010089	Hà Thị Ngọc	Châu	DCDKLD70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8896653129	BIDV	
95	2521050131	Vi Khánh	Trường	DCCTCT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8876655275	BIDV	
96	2421020039	Bùi Xuân	Lộc	DCDCDKT69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8893473757	BIDV	
97	2421060243	Huỳnh Ngọc	Trường	DCCDROBOT69	MC	100.000	6	600.000	8854405813	BIDV	
98	2521040085	Nguyễn Hoàng	Mạnh	DCMOKT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8846653706	BIDV	
99	2521040183	Trịnh Gia	Mẫn	DCMOKT70	ĐBKK	140.000	6	840.000	3950629829	BIDV	
100	2521000314	Phùng Thị Anh	Thơ	DCCBNNTQ70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8806496721	BIDV	
101	2521060550	Hà Xuân	Hoán	DCCDCK70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8896654926	BIDV	
102	2221050666	Lý Văn	Thời	DCCTCT67	ĐBKK	140.000	6	840.000	8844293532	BIDV	
103	2421060661	Lò Minh	Vũ	DCCDOTO69	ĐBKK	140.000	6	840.000	8823433212	BIDV	
104	2524010691	Nguyễn Thu	Hằng	DCKTTN70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8836497233	BIDV	
105	2224011067	Quảng Văn	Thật	DCKTKD67	ĐBKK	140.000	6	840.000	8894354895	BIDV	
106	2524010257	Trần Thị Thu	Hương	DCKTKD70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8836654344	BIDV	
107	2221060082	Lương Sinh	Công	DCCDTD67	ĐBKK	140.000	6	840.000	2154860292	BIDV	
108	2521060821	Nguyễn Đức	Toàn	DCCDKTD70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8846496988	BIDV	
109	2521050509	Hà Tú	Anh	DCCTKH70	ĐBKK	140.000	6	840.000	8806497466	BIDV	
110	2321060339	Nguyễn Mạnh	Tiến	DCCDDL68	KhT	100.000	6	600.000	8844394811	BIDV	
111	2221050314	Nguyễn Văn	Đức	DCCTCT67	KhT	100.000	6	600.000	8804341922	BIDV	
112	2521060297	Nguyễn Ngọc	Khánh	DCCDDL70	KhT	100.000	6	600.000	8846653849	BIDV	
Tổng								91.200.000			

Số tiền (bằng chữ): Chín mươi một triệu hai trăm nghìn đồng ./.

Ghi chú:

KK: sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập

MC: sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa

KhT: sinh viên bị khuyết tật có khó khăn về kinh tế

ĐBKK: sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn